

Số: 146/QĐ/ THPT-TL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRUNG LẬP

Căn cứ quyết định số 261/QĐ-UB ký ngày 12 tháng 07 năm 2001 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường THPT Trung Lập.

Căn cứ nghị định số 13/2023/NĐ-C, ngày 17 tháng 04 năm 2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Căn cứ công văn số 3672/SGDDĐT-V, ngày 12 tháng 07 năm 2023 về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xét đề nghị của Tổ trưởng tổ văn phòng trường THPT Trung Lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Là quy chế quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân Trường THPT Trung Lập

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Trung Lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Kim Bì

QUY CHẾ

Quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân trường THPT Trung Lập
(Ban hành kèm theo Quyết định số : /QĐ-THPT-TL ngày 17/07/2023
của Hiệu trưởng Trường THPT Trung Lập)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin dữ liệu cá nhân trong các hoạt động của Trường THPT Trung Lập.

2. Đối tượng áp dụng:

- Tất cả cán bộ, Giáo viên, nhân viên, học sinh trường THPT Trung Lập.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có kết nối, liên hệ công tác với trường THPT Trung Lập.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng cho các đơn vị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
- Thông tin giúp xác định một con người cụ thể là thông tin hình thành từ hoạt động của cá nhân mà khi kết hợp với các dữ liệu, thông tin lưu trữ khác có thể xác định một con người cụ thể.
- Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:
 - Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - Giới tính;
 - Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;

d) Quốc tịch;

e) Hình ảnh của cá nhân;

g) Số điện thoại, sổ chứng minh nhân dân, sổ định danh cá nhân, sổ hộ chiếu, sổ giấy phép lái xe, sổ biển số xe, số mã số thuế cá nhân, sổ bảo hiểm xã hội, sổ thẻ bảo hiểm y tế;

h) Tình trạng hôn nhân;

i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);

k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;

l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:

a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;

b) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;

c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;

d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;

đ) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;

e) Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;

g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

i) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;

k) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

5. Bảo vệ dữ liệu cá nhân là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân.

1. Dữ liệu cá nhân được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
3. Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý đúng với mục đích đã được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba đăng ký, tuyên bố về xử lý dữ liệu cá nhân.
4. Dữ liệu cá nhân thu thập phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý. Dữ liệu cá nhân không được mua, bán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp luật có quy định khác.
5. Dữ liệu cá nhân được cập nhật, bổ sung phù hợp với mục đích xử lý.
6. Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật.
7. Dữ liệu cá nhân chỉ được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
8. Bên Kiểm soát dữ liệu, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân phải chịu trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc xử lý dữ liệu được quy định từ khoản 1 tới khoản 7 Điều này và chứng minh sự tuân thủ của mình với các nguyên tắc xử lý dữ liệu đó.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
 2. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 3. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.
 4. Cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền.
 5. Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật.
1. Xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
 2. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 3. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.
 4. Cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền.
 5. Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN, DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Điều 5. Quản lý trang thiết bị công nghệ thông tin

1. Giao, gán trách nhiệm cho cá nhân hoặc tập thể quản lý, sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin.

2. Quy định các quy tắc sử dụng, giữ gìn bảo vệ trang thiết bị công nghệ thông tin trong các trường hợp như: mang ra khỏi cơ quan, trang thiết bị công nghệ thông tin liên quan đến dữ liệu cá nhân, cài đặt và cấu hình.

3. Trang thiết bị công nghệ thông tin có lưu trữ dữ liệu cá nhân khi thay đổi mục đích sử dụng hoặc thanh lý, đơn vị phải thực hiện các biện pháp xóa, tiêu hủy dữ liệu đó đảm bảo không có khả năng phục hồi. Trường hợp không thể tiêu hủy được dữ liệu, đơn vị phải thực hiện tiêu hủy cấu phần lưu trữ dữ liệu trên trang thiết bị công nghệ thông tin đó.

4. Thiết bị tính toán có bộ phận lưu trữ hoặc thiết bị lưu trữ khi mang đi bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa bên ngoài hoặc ngừng sử dụng phải tháo bộ phận lưu trữ khỏi thiết bị hoặc xóa thông tin, dữ liệu lưu trữ trên thiết bị (trừ trường hợp để khôi phục dữ liệu).

Điều 6. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh:

1. Các tổ chuyên môn, hành chính, kỹ thuật phải xây dựng các yêu cầu, trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với từng vị trí công việc. Sau khi tuyển dụng, tiếp nhận nhân sự mới, đơn vị phải có trách nhiệm phổ biến cho nhân sự mới các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân tại đơn vị; đối với các vị trí tiếp xúc, quản lý các thông tin, dữ liệu quan trọng hoặc quản trị các hệ thống thông tin quan trọng, đơn vị phải yêu cầu nhân sự mới cam kết bảo mật thông tin bằng văn bản hoặc cam kết trong hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động.

2. Các tổ chuyên môn, hành chính, kỹ thuật phải thường xuyên tổ chức quán triệt các quy định về an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin của từng cá nhân trong đơn vị.

3. Khi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấm dứt hoặc thay đổi công việc, cơ quan, đơn vị phải:

a) Xác định rõ trách nhiệm của cán bộ, nhân viên và các bên liên quan trong quản lý, sử dụng các tài sản công nghệ thông tin được giao.

b) Lập biên bản bàn giao tài sản công nghệ thông tin.

c) Thay đổi hoặc thu hồi quyền truy cập các hệ thống thông tin.

Điều 7. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý :

1. Ban chỉ đạo, ban tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm cũng như đột xuất.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước dự toán hàng năm theo quy định.

Căn cứ vào kế hoạch hàng năm, nhân viên kế toán xây dựng kế hoạch, đề xuất dự toán cho các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu cá nhân cho thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

Điều 21. Công tác kiểm tra

1. Ban chỉ đạo, ban tổ chức phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đánh giá công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin dữ liệu cá nhân tại cơ quan, đơn vị mình, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

2. Giao cho ban tổ chức kiểm tra và báo cáo về ban chỉ đạo trường THPT Trung Lập và sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Ban chỉ đạo, ban tổ chức có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong đơn vị thực hiện các quy định của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, cá nhân tổng hợp, trình Trường ban chỉ đạo xem xét, sửa đổi, bổ sung quy chế./.

Nơi nhận :

Sở GD để báo cáo

CB, GV, NV, HS thực hiện

Lưu VT

